

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trương Hoài Khanh**

2. Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: **Bà Danh Thị Sà Ron** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hoàng Vẹn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ khắc H; sinh năm 1988. Tại B, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã Y, Hện B, tỉnh Kiên Giang; Những nơi đã cư trú: Số nhà 105 đường H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và số nhà 597/61/33 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh B1 và Trần Kim H1; Chị ruột có 01 người, sinh năm 1985; Vợ: Phạm Thị Bích N (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 15/7/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 28/8/2010 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích; Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 08/4/2017 chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 22/01/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Trần Thanh P, sinh năm 1958 (Có mặt)**

Địa chỉ: Số nhà 235 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

+ **Lê Tấn X, sinh năm 1974 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà 129 đường T1, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Huỳnh Thanh P1, sinh năm 1977 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà 17/15 đường T3ãĩ, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

+ **Trương Thanh Sơn, sinh năm 1960 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà 52/21A đường H1, phường B2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đề có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Võ khắc H thường đi xung quanh khu vực thành phố G tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 23/12/2020, H đi bộ đến trước Bưu điện thành phố G ở số 01 đường C, phường T2, thành phố G thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 68X1-543.58 của ông Trần Thanh P1đang đậu trên lề đường và chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe. Lúc này, H quan sát xung quanh thấy không có người trông coi liền đi đến khởi động xe của ông P1 chạy đi. Sau khi lấy trộm được xe, H điều khiển xe chạy về nhà ông Lê Tấn X cất giấu (ông X không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có). Tại đây, H kiểm tra trong cốp xe của ông P1 thấy có số tiền 14.400.000 đồng nên lấy giấu vào trong túi quần. Sau đó, H nhờ Hồ Nhựt T2 đem xe đi cầm dùm (T2 biết chiếc xe là do bị cáo trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đi cầm. T2 đem xe đi gặp tên C1 (chưa xác định nhân thân, địa chỉ) nhờ cầm dùm số tiền 2.500.000 đồng, số tiền có được T2 cho C1 500.000 đồng, còn 2.000.000 đồng T2 giữ tiêu xài chưa đưa cho H. Đối với số tiền 14.400.000 đồng H đem mua của anh Trương Thanh S 01 xe mô tô hiệu MAJESTY, biển kiểm soát 68S6-7449 với giá 4.400.000 đồng và mua 01 điện thoại di động với giá 200.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Tiếp tục, do không có tiền tiêu xài H bán chiếc xe lại cho anh S với giá 3.500.000 đồng và bán điện thoại cho 01 người đi đường (không biết tên, địa chỉ) với giá 100.000 đồng. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/01/2021 bị cáo H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 68X1-543.58, đã qua sử dụng, hiện không thu hồi được.

- 01 (Một) đĩa DVD bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ án (đã lưu kèm hồ sơ vụ án).

* **Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G xác định (bút lục**

số 17, 18): 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, biển kiểm soát 68X1-543.58, đã qua sử dụng, trị giá 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thanh P1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.400.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền, khi nào có tiền sẽ bồi thường sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSRG, ngày 20 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Khắc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Khắc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Khắc H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về phần dân sự: Bị hại ông Trần Thanh P1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.400.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền, khi nào có tiền sẽ bồi thường sau nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Khắc H: Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 23/12/2020, tại Bưu điện thành phố G ở số 01 đường C, phường T1, thành

phố G, bị cáo lén lút lấy trộm của ông Trần Thanh P1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 68X1-543.58 (Trị giá qua định giá là 6.300.000 đồng) và trong cốp xe ông P1 có số tiền 14.400.000 đồng, tổng tài sản H trộm cắp là 20.700.000 đồng (*Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau đó, H nhờ Hồ Nhựt T2 đem xe đi cầm dùm. T2 đem xe đi gặp tên C1 nhờ cầm dùm số tiền 2.500.000 đồng, số tiền có được T2 cho C1 500.000 đồng, còn 2.000.000 đồng T1 giữ tiêu xài chưa đưa cho H. Đối với số tiền 14.400.000 đồng H đem mua một số tài sản để sử dụng nhưng sau đó cũng bán lại và lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Võ Khắc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thanh P1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.400.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền, khi nào có tiền sẽ bồi thường sau. Ông P1 yêu cầu bị cáo bồi thường 01 lần số tiền trên sau khi án có hiệu lực pháp luật

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.220.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Đối với Hồ Nhựt T2 có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng hiện T2 đã bỏ địa phương, chưa làm việc được; còn tên C1 đã có hành vi cầm xe dùm Tân, hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Võ Khắc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Võ Khắc H mức án 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 22/01/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 24.400.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) cho ông Trần Thanh P1, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên tự giao nhận tiền hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G thực hiện.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Võ Khắc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.220.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh